

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3026**/UBND-TCKH

Gia Lâm, ngày **20** tháng 9 năm 2023

V/v hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất và rà soát, đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích, tài sản chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện Gia Lâm

Kính gửi:

- Các phòng, ban đơn vị thuộc huyện;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện;
- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kết luận Thanh tra số 4599/KL-STC ngày 9/8/2023 của Sở Tài chính Hà Nội về việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại UBND huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội, các văn bản của Sở Tài chính Hà Nội: số 4794/STC-QLCS ngày 18/8/2023 về việc rà soát tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND huyện Gia Lâm, số 5152/STC-QLCS ngày 6/9/2023 về việc hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất do UBND huyện Gia Lâm và các cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng, UBND Huyện yêu cầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của UBND Huyện tại các văn bản: Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 20/6/2023 triển khai thực hiện Đề án Quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2023 của huyện Gia Lâm; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 10/8/2023 về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc phạm vi quản lý của huyện Gia Lâm theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Công văn số 1373/UBND-TCKH ngày 8/5/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 và rà soát, hoàn thiện các văn bản thuộc thẩm quyền của Thành phố về quản lý, sử dụng tài sản công; Công văn số 2856/UBND-TCKH ngày 05/9/2023 về việc thực hiện Kết luận Thanh tra của Sở Tài chính Hà Nội về việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách năm 2022 tại UBND huyện Gia Lâm.

2. Việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND các xã, thị trấn khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được UBND Huyện giao tại Văn bản số 1565/UBND-TNMT ngày 19/5/2023 và số 2583/UBND-TNMT

ngày 11/8/2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn.

- Giao Phòng Tài nguyên - Môi trường chủ trì, hướng dẫn các đơn vị để thực hiện thủ tục đo đạc, lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định đối với các cơ sở nhà, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, **xong trước ngày 30/9/2023.**

3. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc phạm vi quản lý

3.1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND Huyện giao tại Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 10/8/2023, thời gian hoàn thành **trước ngày 25/9/2023 (mục II.2)**, trong đó cần khẩn trương thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

Đối với các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP chưa thực hiện kê khai: Trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất UBND Huyện đã tổng hợp tại **Phụ lục số 02 Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 14/10/2021 (có gửi báo cáo kèm theo)**, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát, kê khai, báo cáo, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý theo đúng **Mẫu số 01 của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP** và các nội dung quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018, Thông tư số 125/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính, trong đó lưu ý:

(1) Hình thức giữ lại tiếp tục sử dụng phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật liên quan.

(2) Kèm theo báo cáo các đơn vị cung cấp các hồ sơ, tài liệu liên quan (bản phô tô) đến từng cơ sở nhà, đất đề nghị phê duyệt/điều chỉnh gồm: Quyết định giao/cho thuê đất; hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai; Trích lục bản đồ lô đất; Quyết định phê duyệt dự án hoàn thành; Biên bản bàn giao tiếp nhận.

3.2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan làm việc, hướng dẫn các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản hoàn thiện thủ tục, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất, đồng thời tổng hợp, tham mưu phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ sở nhà, đất trên địa bàn huyện báo cáo UBND Thành phố, Sở Tài chính Hà Nội **trước ngày 31/10/2023.**

3.3. Giao Văn phòng HĐND - UBND Huyện phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo UBND Huyện phương án quản lý, theo dõi, hạch toán, sử dụng đối với Trụ sở mới Huyện ủy - HĐND - UBND Huyện (**Phương án Giao Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng HĐND - UBND Huyện quản lý, hạch toán**

chung tổng thể tài sản là Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện), xong trước ngày 30/9/2023.

4. Rà soát, đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng

4.1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: Báo cáo hiện trạng quản lý, sử dụng tài sản chuyên dùng, trên cơ sở đó đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng, báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 25/9/2023 theo các biểu phụ lục 01, 02 đính kèm, lưu ý một số nội dung:

4.2. Ngoài máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến ⁽¹⁾ và máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị, máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc thiết bị lĩnh vực y tế và giáo dục đào tạo) là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.3. Máy móc, thiết bị chuyên dùng phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.4. Đề xuất tài sản chuyên dùng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, làm rõ cơ sở đề xuất, sự cần thiết phải trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng.

4.5. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tổng hợp, tham mưu UBND Huyện phương án đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng báo cáo UBND Thành phố, Sở Tài chính theo quy định.

5. Rà soát, đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

5.1. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND Huyện, giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND Huyện rà soát, báo cáo hiện trạng quản lý, sử dụng trụ sở hiện có, làm cơ sở đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng (Kho lưu trữ chuyên ngành, Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, Diện tích tiếp dân, Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin, Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)...), báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) theo các biểu phụ lục 03, 04 đính kèm, trước ngày 25/9/2023. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, tham mưu UBND Huyện phương án đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng báo cáo Sở Tài chính theo quy định, thời gian hoàn thành trước ngày 30/9/2023.

5.2. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc các cơ sở giáo dục, giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và các đơn vị sự nghiệp

⁽¹⁾ Đối với đơn vị cấp huyện: Phụ lục III, đơn vị cấp xã: Phụ lục IV (Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)

giáo dục rà soát, báo cáo UBND Huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) **trước ngày 25/9/2023**. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu UBND Huyện phương án đề xuất tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc các cơ sở giáo dục báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định, thời gian hoàn thành **trước ngày 30/9/2023**.

UBND Huyện yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./. *mv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Đ/c Chủ tịch UBND huyện; (để báo cáo)
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hồng

HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC

TT	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Tên cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Hình thức quản lý, sử dụng			Hồ sơ pháp lý nhà, đất	Sắp xếp nhà, đất		Hiện trạng bố trí, quản lý sử dụng	Đề xuất phương án sắp xếp, xử lý trụ sở hiện có
					Được giao quản lý, sử dụng (X)	Thuê (X)	Hình thức khác (đề nghị ghi rõ)		Đã được UBND TP phê duyệt phương án sắp xếp	Chưa được UBND TP phê duyệt phương án sắp xếp (X)		
1	Trụ sở Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Gia Lâm										(1) Bố trí làm trụ sở làm việc (hoặc kho lưu trữ, bộ phận tiếp dân...) của: - Các phòng, ban (khoảng ? m2 sàn sử dụng). - Trung tâm trực thuộc (khoảng ? m2 sàn sử dụng). - Phần diện tích sử dụng chung - nếu có (khoảng ? m2 sàn sử dụng) (2) Đang cho thuê/cho mượn/LDLK ? m2 sàn sử dụng (nếu có). (3) Đang để trống, không sử dụng ? m2 sàn sử dụng (nếu có)	

ĐỀ XUẤT TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG

STT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích hiện có	Diện tích đề xuất tối đa	Văn bản quy định chuyên ngành (nếu có)	Thuyết minh sự cần thiết, tiêu chí xây dựng tiêu chuẩn, định mức	Ghi chú
I	Văn phòng HĐND&UBND Huyện					
	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính					
	Diện tích tiếp dân					
	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin					
	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)					
	Kho lưu trữ chuyên ngành					
	...					
II	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng					
III	Đơn vị					



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM**

Số: 350 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Gia
Lâm
Email: vanthu_gialam@hanoi.gov.vn
Ngày ký: 13/12/2021 16:07:43 +07:00

Gia Lâm, ngày 14 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

**Tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và
Nghị định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 5527/STC-QLCS ngày 01/9/2021 của Sở Tài chính Hà Nội về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi kiểm tra, rà soát, UBND huyện Gia Lâm báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ ĐỐI
VỚI CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 09/2007/QĐ - TTG**

UBND huyện Gia Lâm thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của UBND huyện Gia Lâm theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 Mục 16 phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND thành phố Hà Nội (giai đoạn 1), cụ thể như sau:

Tổng số cơ sở nhà đất đã được phê duyệt: 302 cơ sở với diện tích đất 818.071m², diện tích nhà 233.677m², trong đó:

TT	Phương án xử lý, sắp xếp lại	Số cơ sở	Diện tích đất (m ²)	Diện tích nhà (m ²)
1	Giữ lại tiếp tục sử dụng	299	814.952	231.528
2	Điều chuyển	02	2.984	2.149
3	Phương án xử lý khác	01	135	

1. Việc liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn tất các thủ tục nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất được UBND Thành phố phê duyệt giữ lại tiếp tục sử dụng

Ngày 02/8/2021, UBND huyện Gia Lâm có Văn bản số 2283/UBND-TCKH về việc hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do UBND huyện Gia Lâm và các cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng để đơn đốc các đơn vị khẩn trương tiếp tục liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện các thủ tục về đất đai. Đến nay, có 128 cơ sở hoàn tất các thủ tục về đất đai theo quy định. Các trường hợp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hầu



hết đã được Công ty đo đạc của Sở Tài nguyên và môi trường đo đạc; UBND các xã, thị trấn xác định tình trạng tranh chấp đất đai và đang hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận gửi Sở Tài nguyên và môi trường. Một số cơ sở chờ đưa vào phương án sắp xếp lại, xử lý theo quy định.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 gửi kèm theo)

2. Kết quả xử lý nhà, đất theo hình thức khác đã được UBND thành phố phê duyệt

2.1. Việc điều chuyển

- Đã thực hiện điều chuyển trụ sở cũ UBND xã Dương Hà (diện tích đất 445m², diện tích nhà 371m²) làm lớp học của Trường Mầm non Dương Hà. Tuy nhiên hiện nay thực tế sử dụng có thay đổi, UBND huyện đề nghị điều chỉnh phương án đã được phê duyệt tại Phụ lục 02.

- Đã thực hiện điều chuyển cơ sở nhà, đất do Trường THCS Dương Hà sử dụng tại thôn Trung, xã Dương Hà (diện tích đất 2.539m², diện tích sàn xây dựng 1.778m²) cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tiếp nhận quản lý, sử dụng là cơ sở dạy và học văn hóa, học nghề.

2.2. Trường hợp xử lý khác

Đối với diện tích đất 135 m² của Trường THCS thị trấn Yên Viên. Năm 2016, trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 742049 ngày 07/10/2016 với sơ đồ thửa đất mới không bao gồm phần diện tích 135m² nhà ông Ngô Văn Nhị (do hộ gia đình đã sử dụng từ trước năm 1993).

II. KÊ KHAI, ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT THỰC TẾ SỬ DỤNG CÓ THAY ĐỔI SO VỚI PHƯƠNG ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT VÀ CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ

1. Cơ sở nhà, đất điều chỉnh lại phương án đã được phê duyệt

Trên cơ sở, kiểm tra, rà soát, UBND huyện Gia Lâm đề nghị Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố xem xét:

- Điều chỉnh phương án đã được phê duyệt đối với: 42 cơ sở nhà, đất.

- Loại ra khỏi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của huyện đối với 08 cơ sở nhà đất và phần diện tích 135m² của trường THCS thị trấn Yên Viên (do hộ gia đình ông Ngô Văn Nhị đang sử dụng từ trước năm 1993).

2. Cơ sở nhà, đất đề xuất phê duyệt mới

UBND huyện Gia Lâm đề nghị Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố xem xét phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý đối với 25 cơ sở nhà đất do đầu tư xây mới một số trường học trên địa bàn.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 gửi kèm theo)

Trên đây là báo cáo tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do UBND huyện Gia Lâm quản lý, sử dụng theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

UBND huyện Gia Lâm đề nghị Sở Tài chính Hà Nội tổng hợp, báo cáo UBND thành phố./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND huyện; (để b/cáo)
- Lưu: VT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Hồng

PHỤ LỤC SỐ 01
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN
TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1017/QĐ-UBND NGÀY 21/02/2014
(Kèm theo Báo cáo số 350 /BC-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Gia Lâm)

TT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	DTXD nhà	DT sản sử dụng nhà						
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	
Tổng số		300										
Xã Văn Đức, Gia Lâm		9										
1	Trụ sở UBND xã Văn Đức	1	Thôn Chử Xá, xã Văn Đức	22 287	1 850	2 500	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039297, Cấp ngày 23/9/2016	Đất trụ sở làm việc	01 khối nhà 03 tầng làm các phòng làm việc và 01 tòa 1 tầng làm hội trường lớn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng
2	Nhà VH thôn Trung Quan (Trung Quan 1)	1	Thôn Trung Quan 1, xã Văn Đức	1 215	292	292	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742959; Cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSDĐ
3	Nhà VH thôn Chử Xá	1	Thôn Chử Xá, xã Văn Đức	1 194	122	122	Giấy chứng nhận QSDĐ số 742958; Cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSDĐ
4	Nhà VH thôn Sơn Hồ	1	Thôn Sơn Hồ, xã Văn Đức	1 511	180	180	Giấy chứng nhận QSDĐ số 742960; Cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSDĐ
5	Chợ Văn Đức	1	Thôn Trung Quan 1, xã Văn Đức	4 167	1 260	1 260	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039183; Cấp ngày 01/8/2016	Đất hoạt động sự nghiệp khác	Các kiot	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSDĐ
6	Sân vận động	1	Thôn Chử Xá, xã Văn Đức	5 660			Chưa được cấp GCN QSDĐ	Đất phục vụ hoạt động thể thao	Sân vận động	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN gửi Sở TNMT	
7	Trường MN Văn Đức	1										
-	Điểm chính - Thôn Trung Quan		Thôn Trung Quan 2, xã Văn Đức	3 852	1 361	3 878	Chưa có GCN QSDĐ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 ngôi nhà 3 tầng gồm phòng học, hiệu bộ và phòng chức năng, 01 nhà để xe, nhà bảo vệ và nhà đặt máy bơm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSDĐ gửi Sở TN&MT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng, đã có trích lục bản đồ thửa đất; Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 10589/QĐ-UBND huyện ngày 21/12/2018
-	Điểm lẻ - Thôn Trung Quan 3		Thôn Trung Quan 3, xã Văn Đức	1 257	912	1 098	Chưa có GCN QSDĐ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 ngôi nhà 1 tầng 1 phòng học và 1 ngôi nhà 2 tầng 4 phòng học, 01 nhà để xe và 02 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSDĐ gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng ngôi nhà 2 tầng 4 phòng học năm 2015
-	Điểm lẻ - Thôn Chử Xá		Thôn Chử Xá, xã Văn Đức				Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng đã phá dỡ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
-	Điểm lẻ - Thôn Sơn Hồ		Thôn Sơn Hồ, xã Văn Đức				Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
8	Trường TH Văn Đức	1	Thôn Trung Quan, xã Văn Đức	7 117	2 777	6 985	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 81 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà học 2 tầng và 01 dãy nhà học 3 tầng, nhà bảo vệ và nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSDĐ gửi Sở TMNT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 8529/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 về việc phê duyệt QT dự án hoàn thành
9	Trường THCS Văn Đức	1	Thôn Trung Quan, xã Văn Đức	10 000	2 770	5 354	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 14 ngày 01/9/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà học 2 tầng, 01 dãy nhà hiệu bộ, phòng chức năng 3 tầng, nhà thể chất, nhà để xe, nhà bảo vệ và nhà trạm bơm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSDĐ gửi Sở TMNT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng theo Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của UBND huyện
Xã Phú Thị, Gia Lâm		9										
1	Trụ sở UBND xã Phú Thị	1	Đường 181, xã Phú Thị	5 240	365	1 078	GCN QSDĐ số CT05710 ngày 17/10/2016	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà 3 tầng mới gồm 3 phòng họp, 14 phòng làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất và nhà thay đổi do đo đạc lại

STT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sản sử dụng nhà						
2	Nhà VH thôn Tô Khê	1	Thôn Tô Khê, xã Phú Thị	1 751	153	140	GCN QSD đất số CT05708 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất và nhà thay đổi do đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Phú Thụy	1	Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị	1 221	110	202	GCN QSD đất số CT05713 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 02 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất và nhà thay đổi do đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Đại Bản	1	Thôn Đại Bản, xã Phú Thị	1 684	150	276	GCN QSD đất số CT05714 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 02 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất và nhà thay đổi do đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Hàn Lạc	1	Thôn Hàn Lạc, xã Phú Thị	819	150	138	GCN QSD đất số CT05707 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất và nhà thay đổi do đo đạc lại
6	Sân vận động	1	Đường 181, xã Phú Thị	7 961	1 880	3 761	Chưa được cấp GCN	Đất phục vụ hoạt động thể thao	01 nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	
7	Trường MN Phú Thị	1	Thôn Hàn Lạc, xã Phú Thị	6 099	2 301	4 881	Có sơ đồ trích lục thửa đất (Thửa số: 01, Tờ bản đồ số 15 thuộc bản đồ địa chính xã Phú Thị do vẽ năm 1993-1994)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy phòng học 2 tầng, 01 khu đa năng (các phòng hiệu bộ, bếp, phòng họp 3 tầng và 01 nhà bảo vệ, 2 nhà để xe, 01 nhà trạm bơm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng theo Quyết định số 8710/QĐ-UBND ngày 23/10/2018, Quyết định số 7321/QĐ-UBND ngày 3/10/2019 của UBND huyện Gia Lâm
8	Trường TH Phú Thị	1	Thôn Trần Tảo, xã Phú Thị	9 600	1 804	3 994	QĐ số 1336/QĐ-UBND ngày 11/4/2008	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà học 3 tầng, 01 nhà hiệu bộ và phòng chức năng 3 tầng; 1 nhà bếp; 1 nhà thể chất, nhà để xe và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
9	Trường THCS Phú Thị	1	Thôn Trần Tảo, xã Phú Thị	8 703	2 016	4 292	GCN QSD đất số CT 05605 ngày 07/10/2016	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Dãy Nhà hiệu bộ, phòng học chức năng 3 tầng, 02 dãy nhà học 2 tầng và nhà thể chất	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất theo sơ đồ thửa đất số CT05605, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo bản vẽ hoàn công HC-02 ngày 31/7/2012
III	Xã Phù Đồng, Gia Lâm	14										
1	Trụ sở UBND xã Phù Đồng	1	Thôn Phù Đồng 2, xã Phù Đồng				GCN QSD đất số CN526403 cấp ngày 18/4/2018	Đất trụ sở làm việc	Đã phá dỡ nhà	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Đã được cấp GCN đất tín ngưỡng, đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 2
2	Nhà VH thôn Phù Dục 1	1	Thôn Phù Dục 1, xã Phù Đồng	634	148	148	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Phù Dục 2	1	Thôn Phù Dục 2, xã Phù Đồng	1 067	203	203	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Phù Đồng 1	1	Thôn Phù Đồng 1, xã Phù Đồng	1 064	160	160	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Phù Đồng 2	1	Thôn Phù Đồng 2, xã Phù Đồng	421	148	148	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Phù Đồng 3	1	Thôn Phù Đồng 3, xã Phù Đồng	2 444	216	216	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
7	Nhà VH thôn Đồng Viên	1	Thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng	1 171	145	145	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
8	Sân TDĐT xóm mới	1	Xã Phù Đồng	1 251			Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động thể thao	01 nhà tạm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	

STT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà	DT sàn sử dụng nhà						
9	Trường MN Phù Đổng (khu Đồng Viên)	1	Thôn Đồng Viên, xã Phù Đổng	2 890			Chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đang xây dựng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Số TNMT	Được đầu tư xây dựng theo QĐ số 1644/QĐ-UBND ngày 19/3/2020, đang xây dựng
10	Trường MN Phù Đổng (Khu Phù Đổng 3)	1	Thôn Phù Đổng III, xã Phù Đổng	525	202	202	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 dãy nhà gồm 3 phòng học 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
11	Trường MN Phù Đổng (Khu Phù Đổng 1)	1	Thôn Phù Đổng I, xã Phù Đổng	1 671	529	862	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 dãy nhà học 2 tầng; 1 dãy nhà hiệu bộ 1 tầng; 1 dãy nhà bếp 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
12	Trường MN Phù Đổng (Khu Phù Đổng)	1	Thôn Phù Đổng, xã Phù Đổng	2 027	603	603	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	3 dãy nhà gồm 4 phòng 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
13	Trường TH Phù Đổng	1		11 358								
-	Khu Đồng Viên		Thôn Đồng Viên, xã Phù Đổng	2 457	137	137	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng 04 phòng học	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
-	Khu Phù Đổng		Thôn Phù Đổng I, xã Phù Đổng	1 305	927	1 689	GCN QSD đất số 742689 ngày 06/10/2016	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khối nhà học 2 tầng và 01 dãy nhà hiệu bộ 1 tầng, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
-	Khu Trung tâm		Thôn Phù Đổng III, xã Phù Đổng	7 596	3 233	8 250	Hồ sơ gốc 103-20/05/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 khối nhà học 3 tầng, 01 khối nhà học 2 tầng, nhà thể chất, nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo QĐ số 9286/QĐ-UBND ngày 28/10/2016
14	Trường THCS Phù Đổng	1	Thôn Phù Đổng III, xã Phù Đổng	10 382	2 862	4 878	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 14 ngày 01/9/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 3 tầng, 01 dãy nhà học 2 tầng, 01 dãy nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà thể chất và nhà bảo vệ, 2 nhà vệ sinh và 2 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
IV Xã Đa Tốn, Gia Lâm												
1	Trụ sở UBND xã Đa Tốn	1	Thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn	2 367	1 092	2 167	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 058750. Hồ sơ gốc 40 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 10/1/2003	Đất trụ sở làm việc	Gồm 01 dãy nhà 03 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Ngọc Động	1	Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn	1 372	180	180	Đã được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Gồm 01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Lê Xá	1	Thôn Lê Xá, xã Đa Tốn	225	225	225	Đã được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Gồm 01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Đào Xuyên	1	Thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn	450	141	141	Đã được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Gồm 01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Thuận Tốn	1	Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn	789	148	148	Đã được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Gồm 01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Khoan Tế	1	Thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn	3 802	160	160	Đã được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Gồm 01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
7	Trường MN Đa Tốn (Khu Khoan Tế)	1	Thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn	1 445	634	1 093	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Khối nhà 2 tầng và 01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi là do phá dỡ, xây mới
8	Trường MN Đa Tốn (Khu Ngọc Động)	1	Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn	2 400	175	175	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
9	Trường MN Đa Tốn (Khu Lê Xá)	1	Thôn Lê Xá, xã Đa Tốn	463	211	211	Không có	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	Gồm 03 ngôi nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02

STT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sàn sử dụng nhà						
10	Trường MN Đa Tốn (Khu Đào Xuyên)	1	Thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn	1 012	344	344	Không có	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	Gồm 04 ngôi nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
11	Trường MN Đa Tốn (Khu Thuận Tốn)	1	Thôn Thuận Tốn xã Đa Tốn	5 065	2 010	4 018	Đã có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Dãy nhà 8 phòng học và khu hiệu bộ; 02 dãy nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
12	Trường TH Đa Tốn	1	Thôn Lê Xá, xã Đa Tốn	12 016	1 835	4 562	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 058728, 058729 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 dãy nhà học, hiệu bộ và chức năng 3 tầng, nhà thể chất và khu bếp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng, cải tạo theo Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND huyện
13	Trường THCS Đa Tốn	1	Thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn	19 847	1 960	5 880	Đã có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khối nhà 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất giảm do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất
V	Xã Bát Trảng, Gia Lâm	7										
1	Trụ sở UBND xã Bát Trảng	1	Thôn 6 Giang Cao, xã Bát Trảng	4 696	1 200	1 800	GCN QSD đất số CE 333606	Đất trụ sở làm việc	Trụ sở UBND xã 03 tầng và 01 nhà Hội trường 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
2	Nhà VH xóm 5 (GC)	1	Thôn 5 Giang Cao, xã Bát Trảng				GCN QSD đất số CD 742500	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Đã xây dựng thành trường Tiểu học	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
3	Nhà VH xóm 3 (BT)	1	Thôn 3 Bát Trảng, xã Bát Trảng	323	240	480	GCN QSD đất số CE 333602	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 Nhà Văn hóa, nhà Trưng niệm Bác Hồ 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
4	Đài tưởng niệm	1	Thôn 3 Giang Cao, xã Bát Trảng	792			Chưa có GCN	Đất phục vụ hoạt động văn hóa	Nhà Bia và Đài Tưởng niệm liệt sỹ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	
5	Trường MN Bát Trảng	1	Thôn 5 Giang Cao, xã Bát Trảng	7 158	2 025	4 862	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy phòng học và khu hiệu bộ 3 tầng, 01 nhà 2 tầng 4 lớp học 2 phòng chức năng, 01 nhà lớp học và bếp 2 tầng, 01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất tăng do được mở rộng quy mô, diện tích nhà tăng do được đầu tư, xây dựng.
6	Trường TH Bát Trảng	1	Thôn 5 Giang Cao, xã Bát Trảng	7 402	2 026	4 475	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 80 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 4 ngôi nhà: 01 Nhà hiệu bộ 2 tầng; 02 nhà học 3 tầng; Nhà thể chất	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 6864/QĐ-UBND ngày 22/08/2016
7	Trường THCS Bát Trảng	1	Thôn 2 Giang Cao, xã Bát Trảng	6 664	1 702	3 741	GCN QQL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 80 ngày 18/11/2008	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà học 2 tầng, 1 nhà học 3 tầng, 1 nhà hành chính, hiệu bộ 3 tầng và 1 nhà thể chất	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 8988/QĐ-UBND ngày 30/10/2018
VI	Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm	25										
1	Trụ sở Huyện ủy Gia Lâm	1	Số 06 Ngõ Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ	5 110	2 346	2 346	Đã được cấp GCN số 00062/QSDĐ ngày 06/3/1995 (của Đảng)	Đất trụ sở làm việc	02 nhà làm việc, 1 dãy 4 phòng làm việc, 01 nhà họp, 02 hội trường, 01 nhà ăn, 01 nhà cầu nối, 01 nhà cầu lồng và 02 nhà xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
2	Trụ sở UBND huyện (Khu A)	1	Số 10 Ngõ Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ	4 640	3 695	8 269	GCN QSD đất số CG 000201 ngày 28/11/2016	Đất trụ sở làm việc	01 nhà làm việc 3 tầng, 03 nhà làm việc 2 tầng và nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất
3	Trung tâm TDTT (nay là TT Văn hóa TTTT&TT)	1	437 đường Nguyễn Đức Thuận, TT Trâu Quỳ	41 551	3 768	4 407	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	02 nhà làm việc, 1 nhà thi đấu, 1 nhà ở VĐV, 01 nhà luyện tập, 01 nhà vệ sinh và 1 phòng trưng bày	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Điều chuyển về Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao do sáp nhập, diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại

T	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú	
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà							DT sàn sử dụng nhà
	Nhà văn hóa (nay là TT Văn hóa TTTT&TT)	1	Khu 31 ha, TT Trầu Quỳ	11 200	2 350	4 137	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	01 nhà văn hóa 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	
	Trụ sở UBND TT Trầu Quỳ	1	TDP Cửu Việt, TT Trầu Quỳ	14 529	506	1 454	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất trụ sở làm việc	1 dãy nhà 03 tầng trụ sở làm việc và 01 trung tâm văn hóa thị trấn 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng
	Nhà VH thôn Đào Nguyên	1	Thôn Đào Nguyên, TT Trầu Quỳ	437	120	240	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742967 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
	Nhà VH TDP An Lạc	1	TDP An Lạc, TT Trầu Quỳ	200	75	150	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742964 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
	Nhà VH TDP Bình Minh	1	TDP Bình Minh, TT Trầu Quỳ	656	266	532	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742969 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH TDP Chính Trung	1	TDP Chính Trung, TT Trầu Quỳ	206	157	314	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	
	Nhà VH TDP Cửu Việt	1	TDP Cửu Việt, TT Trầu Quỳ	879	220	440	Giấy chứng nhận QSDĐ số số CD 742963 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
	Nhà VH TDP Kiến Thành	1	TDP Kiến Thành, TT Trầu Quỳ	1 040	170	340	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742966 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH TDP An Đào	1	TDP An Đào, TT Trầu Quỳ	306	195	390	GCN ngày 17/10/2016 mã Giấy chứng nhận QSDĐ số số CD 742968	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
	Nhà VH TDP Voi Phục	1	TDP Voi Phục, TT Trầu Quỳ	80	62	124	Chưa có GCN	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	
	Nhà VH TDP Kiến Trung	1	TDP Kiến Trung, TT Trầu Quỳ	389	52	104	GCN ngày 17/10/2016 mã số Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742970	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
	Nhà VH TDP Vườn Dâu	1	TDP Vườn Dâu, TT Trầu Quỳ	525	114	228	GCN ngày 17/10/2016 mã Giấy chứng nhận QSDĐ số số CD 742962	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH TDP Nông Lâm	1	TDP Nông Lâm, TT Trầu Quỳ	527	131	262	Chưa có GCN	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	
	Nhà VH TDP Thành Trung	1	TDP Thành Trung, TT Trầu Quỳ	993	175	350	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD742961 cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Chợ công học viện Nông nghiệp	1	TDP Cửu Việt, TT Trầu Quỳ				Không	Đất hoạt động sự nghiệp khác	Chợ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đất của Học viện nông nghiệp
	Nhà VH thể thao trung tâm	1	TDP Cửu Việt, TT Trầu Quỳ	6 340	861	1 569	Chưa có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	
	Trường MN TT Trầu Quỳ (khu Kiến Thành)	1	Tổ dân phố Kiến Thành, thị trấn Trầu Quỳ	504	362	724	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường MN TT Trầu Quỳ (khu trung tâm) chuyển cho trường MN Quang Trung	1	Tổ dân phố Cửu Việt, thị trấn Trầu Quỳ	1.744,4	650	1 290	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng và 01 nhà bếp 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư cải tạo, sửa chữa
	Trường MN Hoa Phượng	1	Tổ dân phố Voi Phục, thị trấn Trầu Quỳ	442	356	1 069	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Khối nhà 06 nhóm lớp học, khu hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Trường TH TT Trầu Quỳ	1	Tổ dân phố Cửu Việt, Thị trấn Trầu Quỳ	5 040	1 911	4 510	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 058746 ngày 23/12/2003 (HS gốc số 52)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 ngôi nhà: 01 khối nhà học, hiệu bộ và chức năng 3 tầng, 1 nhà học 2 tầng và nhà thể chất	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng nhà thể chất và 15 phòng học, khu hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ năm 2014

STT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sản sử dụng nhà						
24	Trường TH Nông nghiệp	1	Tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Trầu Quỳ		587	1 262	Không	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Dãy phòng học 2 tầng, 01 dãy phòng học 3 tầng, nhà vệ sinh, bếp và nhà bảo vệ, nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đất của Học viện Nông nghiệp, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
25	Trường THCS TT Trầu Quỳ	1	Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trầu Quỳ	7 220	1 875	4 478	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 51 ngày 23/11/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà hiệu bộ 3 tầng, 02 nhà học 3 tầng, nhà thể chất, nhà trạm bơm, nhà để xe, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng (có trích lục bản đồ), diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng, cải tạo theo Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND huyện
VII Xã Đông Dư, Gia Lâm												
1	Trụ sở UBND xã Đông Dư	1	Thôn 4 (nay là Thôn 3), xã Đông Dư	3 272	644	885	GCN QSD đất số CE 039940	Đất trụ sở làm việc	02 ngôi nhà làm việc 2 tầng, nhà vệ sinh và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
2	Nhà VH xóm 8	1	Thôn 8, xã Đông Dư	1 722	143	143	GCN QSD đất số CD742971	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 ngôi nhà 1 tầng và 01 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Thượng (nay là thôn 1)	1	Thôn 1, xã Đông Dư	826	227	227	GCN QSD đất số CD742977	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 ngôi nhà 1 tầng và 01 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Hạ	1	Thôn 6 (nay là thôn 4), xã Đông Dư	336	130	130	GCN QSD đất số CD742976	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 ngôi nhà 1 tầng và 01 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
5	Sân vận động	1	Thôn 3, xã Đông Dư	3 000			Chưa có	Đất phục vụ hoạt động thể thao	Sân vận động	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	
6	Trường MN Đông Dư (Khu Hồng Hà)	1	Thôn 7, xã Đông Dư	243	108	108	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đã phá dỡ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
7	Trường MN Đông Dư (Khu đường Yên xóm 6)	1	Thôn 6 (nay là thôn 4), xã Đông Dư	384	109	109	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đã phá dỡ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
8	Trường MN Đông Dư (Khu thôn Thượng xóm 1)	1	Thôn 1, xã Đông Dư	413	89	89	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đã phá dỡ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
9	Trường MN Đông Dư (Khu trung tâm)	1	Thôn 3, xã Đông Dư	3 145	1 100	3 302	Sơ đồ vị trí thửa đất 39-56,68,17,2,18,5-4,1-27,2,8,23,3,13,4-16,0-19,9,6-4,8-23,2 từ 10	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 3 tầng 15 nhóm lớp học và 01 khu nhà hiệu bộ 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng; Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng, cải tạo, sửa chữa
10	Trường TH Đông Dư	1	Thôn 3, xã Đông Dư	4 322	1 626	2 619	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 058755 ngày 16/7/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	4 dãy nhà 2 tầng, nhà thể chất, 4 nhà vệ sinh và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được cải tạo, sửa chữa
11	Trường THCS Đông Dư	1	Thôn 3, xã Đông Dư	5 610	1 978	4 479	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 108 ngày 16/7/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 3 tầng, 01 dãy nhà học 2 tầng và 01 dãy nhà làm việc 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo QĐ số 129/QĐ- UBND huyện Gia Lâm ngày 09/01/2019
VIII Xã Đặng Xá												
1	Trụ sở UBND xã Đặng Xá	1	Đường 181, xã Đặng Xá	4 830	1 460	2 507	Số 6 ngày 15/10/2001 của UBND TP Hà Nội	Đất trụ sở làm việc	Trụ sở 01 dãy 02 tầng và 1 nhà hội trường 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Lôi	1	Thôn Lôi, xã Đặng Xá	611	244	244	Số 333618 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Đồng Xuyên	1	Thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá	637	216	216	Số 333617 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Hoàng Long	1	Thôn Hoàng Long, xã Đặng Xá	1 253	150	150	Số 333620 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Viên Ngoại	1	Thôn Viên Ngoại, xã Đặng Xá	1 700	144	144	Số 333624 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Nhân Lễ	1	Thôn Nhân Lễ, xã Đặng Xá	445	145	145	Số 333625 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
7	Nhà VH thôn Kim Âu	1	Thôn Kim Âu, xã Đặng Xá	735	216	432	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại

T	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sàn sử dụng nhà						
	Nhà VH thôn An Đà	1	Thôn An Đà, xã Đặng Xá	471	123	123	Số 333622 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Cự Đà	1	Thôn Cự Đà, xã Đặng Xá	980	144	144	Số 333621 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Đặng	1	Thôn Đặng, xã Đặng Xá	1 692	153	153	Số 333619 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Lở	1	Thôn Lở, xã Đặng Xá	1 279	154	154	Số 333623 ngày 17/10/2016 của TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	Nhà văn hóa 01 dãy, 01tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Trường MN Đặng Xá (khu Lở)	1	Thôn Lở, xã Đặng Xá	285	181	181	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 ngôi nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường MN Đặng Xá (khu Đặng)	1	Thôn Đặng, xã Đặng Xá	284	48	48	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 ngôi nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường MN Đặng Xá (khu Kim Ấu)	1	Thôn Kim Ấu, xã Đặng Xá	339	138	138	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 ngôi nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường MN Đặng Xá (khu trung tâm)	1	Thôn Cự Đà, xã Đặng Xá	8 542	2 787	5 535	Trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Gồm 2 dãy nhà: lớp học, hiệu bộ, bếp và phòng chức năng 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Số TN&MT	Diện tích đất thay đổi do được cấp thêm đất để xây dựng trường chuẩn quốc gia theo trích lục bản đồ kèm theo; Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng mới theo Quyết định số 9302/QĐ-UBND ngày 31/10/2016
	Trường TH Đặng Xá	1	Thôn An Đà, xã Đặng Xá	8 678	957	2 049	GCN QQL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 54 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy học 3 tầng và 02 dãy nhà 2 tầng và 2 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Số TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do cải tạo sửa chữa
	Trường THCS Đặng Xá	1	Thôn Hoàng Long, xã Đặng Xá	6 535	2 952	5 339	GCN QSD đất số 55 ngày 23/5/2009	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 dãy nhà 2 tầng, 01 nhà để xe, nhà bảo vệ và nhà thể chất	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Số TN&MT	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại, diện tích nhà thay đổi do cải tạo, sửa chữa
	Xã Cổ Bi	15										
	Trụ sở UBND huyện (khu B)	1	Số 2 Cổ Bi, xã Cổ Bi	4 617	187	374	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Số TNMT nhưng chưa được cấp	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà làm việc 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Số TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do cải tạo sửa chữa
	Trụ sở UBND huyện (khu C)	1	Số 101 Cổ Bi, xã Cổ Bi	5 457	1 031	3 093	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Số TNMT nhưng chưa được cấp	Đất trụ sở làm việc	01 nhà làm việc 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Số TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do cải tạo sửa chữa
	Trụ sở UBND huyện (khu tiếp dân)	1	Số 27 Cổ Bi, xã Cổ Bi	902	240	958	Đã có GCN	Đất trụ sở làm việc	01 nhà làm việc 4 tầng và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Đã có GCN nhưng nhầm tên, GCN đúng tên VP đăng ký đất đai; Diện tích đất, nhà thay đổi do cải tạo sửa chữa
	Khu nhà Thanh tra XD huyện	1	Số 4, xã Cổ Bi	103	395	395	Không có	Đất trụ sở làm việc	Tầng 3,4 của dãy nhà 4 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
	Phòng Giáo dục & Đào tạo	1	Số 101 Cổ Bi, xã Cổ Bi	1 712	438	876	Đã có GCN	Đất trụ sở làm việc	02 nhà làm việc 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Trung tâm dạy nghề (nay là Trung tâm GDNN-GDTX)	1	Số 6 Cổ Bi, xã Cổ Bi	1 848	621	1 302	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 058708 cấp ngày 25/12/2002	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	01 nhà làm việc 3 tầng, 01 nhà làm việc 2 tầng và 01 nhà xưởng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Số TN&MT	Đổi tên thành Trung tâm GDNN-GDTX, diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
	Đài phát thanh huyện (nay thuộc Trung tâm VH&TT)	1	Số 31 Cổ Bi, xã Cổ Bi	1 513	231	345	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 034356 cấp ngày 25/12/2002	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	01 dãy nhà 2 tầng, 01 nhà tắm và 2 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Số TN&MT	Điều chuyển về Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao do sáp nhập
	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	1	Thôn Váng, xã Cổ Bi	3 169	445	445	Đã có GCN QQL, SD nhà, đất cùng với đất Huện ủy	Đất trụ sở làm việc	01 nhà làm việc 2 tầng, 1 nhà hội trường, 1 nhà bếp và 1 nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Trụ sở UBND xã Cổ Bi	1	Số 109 Cổ Bi, xã Cổ Bi	4 341	612	1 572	Giấy chứng nhận CE 3333611 ngày 17/10/2016	Đất trụ sở làm việc	01 nhà 02 tầng, 01 nhà 3 tầng và nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Hội	1	Thôn Hội, xã Cổ Bi	1 720	191	191	Giấy chứng nhận CE 3333610 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại

TT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sản sử dụng nhà						
1	Nhà VH thôn Vàng (Nhà VH thôn Vàng + nhà kho thôn thôn Vàng)	1	Thôn Vàng, xã Cổ Bi	1 134	311	622	Giấy chứng nhận CE 3333612 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng +01 nhà kho	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Cam (Nhà VH thôn Cam + nhà kho thôn Cam)	1	Thôn Cam, xã Cổ Bi	3 545	385	770	Giấy chứng nhận CE 3333609 ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng +01 nhà kho	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi đo đạc lại
3	Trường MN Cổ Bi (Khu I)	1	Thôn Vàng, xã Cổ Bi	2 979	480	717	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 dãy nhà 2 tầng; 2 dãy nhà 1 tầng; 1 dãy nhà cấp 4	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Sở TNMT	
4	Trường TH Cổ Bi	1	Thôn Vàng, xã Cổ Bi	4 544	1 509	2 695	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 112 ngày 01/09/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà 2 tầng, 1 dãy nhà 3 tầng, 01 nhà thể chất và 01 nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Sở TNMT	Diện tích nhà tăng do được đầu tư xây dựng mới nhà thể chất năm 2013 diện tích 523m2
5	Trường THCS Cổ Bi	1	Thôn Vàng, xã Cổ Bi	7 912	2 957	9 052	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 058694 ngày 01/09/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà hiệu bộ 4 tầng; 01 Nhà học 3 tầng; 01 Nhà học 2 tầng và Nhà thể chất; Nhà bảo vệ; Nhà cầu; Nhà kho; Nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Sở TNMT	Diện tích nhà tăng do được đầu tư xây dựng mới theo QĐ số 3662/QĐ-UBND ngày 16/07/2015 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình xây dựng Trường THCS Cổ Bi, huyện Gia Lâm
K	Xã Kiều Ky, Gia Lâm	19										
1	Trụ sở UBND xã Kiều Ky	1	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	9 242	746	1 191	GCN QSD đất số N0 034345, Cấp ngày 15/10/2001	Đất trụ sở làm việc	01 nhà 2 tầng, sử dụng hành chính sự nghiệp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Trung Dương	1	Thôn Trung Dương, xã Kiều Ky	4 303	218	218	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà, sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng, diện tích nhà thay đổi đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Kiều Ky	1	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky	2 096	247	247	Giấy chứng nhận QSD đất số CD 742988; theo QĐ 2585/QĐ-UBND cấp ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 nhà 1 tầng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng, đã đo đạc lại để cấp GCN, diện tích nhà thay đổi đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Xuân Thụy	1	Thôn Xuân Thụy, xã Kiều Ky	345	100	100	Không có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
5	Nhà VH thôn Gia Cốc	1	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	637	182	182	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 nhà 1 tầng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng, đã đo đạc lại để cấp GCN, diện tích nhà thay đổi đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Báo Đáp	1	Thôn Báo Đáp, xã Kiều Ky	1 858	192	192	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 nhà 1 tầng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
7	Nhà VH thôn Chu Xá	1	Thôn Chu Xá, xã Kiều Ky	1 145	144	288	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742987 cấp ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 nhà 2 tầng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
8	Nhà VH khu Liên Cơ	1	TDP Liên Cơ, xã Kiều Ky	184	100	100	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 nhà 1 tầng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
9	Nhà VH khu Thâm Len	1	TDP Thâm Len, xã Kiều Ky	184	89	89	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742990 cấp ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 nhà 1 tầng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
0	Nhà VH thôn Hoàng Xá	1	Thôn Hoàng Xá, xã Kiều Ky	695	186	372	Giấy chứng nhận QSDĐ số CD 742989 cấp ngày 25/5/2017	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 nhà 2 tầng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
1	Sân vận động	1	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	9 840			Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động thể thao	Sân vận động	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất với Sở TNMT	
2	Trường MN Kiều Ky (Thôn Xuân Thụy)	1	Thôn Xuân Thụy, xã Kiều Ky	468	50	50	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02

Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
			Diện tích đất	Diện tích nhà							
				DTXD nhà	DT sản sử dụng nhà						
Trường MN Kiều Ky (Thôn Hoàng Xá)	1	Thôn Hoàng Xá, xã Kiều Ky	436	100	100	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
Trường Kiều Ky (Thôn Báo Đáp)	1	Thôn Báo Đáp, xã Kiều Ky	855	110	210	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 1 dãy nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi STN&MT	Diện tích nhà thay đổi do cải tạo sửa chữa
Trường MN Kiều Ky (Thôn Trung Dương)	1	Thôn Trung Dương, xã Kiều Ky	377	100	100	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
Trường MN Kiều Ky (thôn Kiều Ky)	1	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky	264	50	50	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
Trường MN Kiều Ky (thôn Gia Cốc)	1	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	712	310	310	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 02 nhà cấp 4 và sân tường rào	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
Trường TH Kiều Ky	1	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	11 250	2 391	5 330	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 77, 78 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà hiệu bộ và chức năng 2 tầng, nhà thể chất, 02 nhà học 3 tầng và bếp ăn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng theo Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 và Quyết định số 8294/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện
Trường THCS Kiều Ky	1	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	15 723	1 669	3 690	GCN QSD đất số CD 742047 ngày 07/10/2016	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khu hiệu bộ 2 tầng, 2 dãy nhà học 3 tầng và nhà thể chất và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc để cấp GCN QSD đất lại đã được STNMT xác nhận
Xã Ninh Hiệp, Gia Lâm	17										
Trụ sở UBND xã Ninh Hiệp	1	Thôn 7, xã Ninh Hiệp	2 464	767	1 917	Giấy chứng nhận QSDĐ số No 034333	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà 03 tầng, 01 nhà làm việc 2 tầng và hạ bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Trung tâm văn hóa xã	1	Thôn 6, xã Ninh Hiệp	1 936	100	200	Là khu di tích Thạch Sàng đã có GCN	Đất phục vụ hoạt động văn hóa	1 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
Nhà VH thôn 1	1	Thôn 1, xã Ninh Hiệp	867	300	300	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039944	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 2	1	Thôn 2, xã Ninh Hiệp	814	280	280	Đã được cấp GCN QSDĐ số CE 039945	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 3	1	Thôn 3, xã Ninh Hiệp				Trước kia thuộc sản miếu thượng, hiện nay có NVH mới, trả lại mặt bằng cho sản miếu thượng, đã có GCN số CL 230995	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	
Nhà VH thôn 4	1	Thôn 4, xã Ninh Hiệp	569	226	226	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039946	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 5	1	Thôn 5, xã Ninh Hiệp	1 192	230	230	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039947	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 6	1	Thôn 6, xã Ninh Hiệp	415	120	120	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039948	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 7	1	Thôn 7, xã Ninh Hiệp	805	150	150	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039949	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 8	1	Thôn 8, xã Ninh Hiệp	1 341	155	155	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039950	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 9	1	Thôn 9, xã Ninh Hiệp	417	110	110	Giấy chứng nhận QSDĐ số CE 039951	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Trường MN Ninh Hiệp (Khu IV)	1	Xã Ninh Hiệp	2 591	962	962	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng 8 phòng học, 02 nhà 1 tầng mái tôn	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
Trường MN Ninh Hiệp (Khu III)	1	Thôn 8, xã Ninh Hiệp	357,5	400	400	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
Trường MN Ninh Hiệp (Khu II)	1	Thôn 9, xã Ninh Hiệp	269	96	96	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02

TT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú	
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà							DT sản sử dụng nhà
5	Trường MN Ninh Hiệp (khu I)	1	Xã Ninh Hiệp	410	293	293	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02	
6	Trường TH Ninh Hiệp	1	Thôn 5, xã Ninh Hiệp	14 058	4 030	4 030	Chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà học 3 tầng, 01 dãy nhà Hiệu bộ, 1 nhà thể chất và các công trình phụ trợ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Thay đổi diện tích đất đo đạc lại để cấp GCN QSD đất theo bản đồ trích lục thửa đất ngày 21/5/2021
7	Trường THCS Ninh Hiệp (gồm cả Khu Trường TH cũ bàn giao)	1	Thôn 5, xã Ninh Hiệp	11 771	1 891	3 593	GCN QLL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 113 ngày 01/9/2004 (6.438 m2); số 106 ngày 20/5/2004 (5.333 m2)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 dãy nhà học, làm việc 2 tầng; 1 dãy nhà 03 tầng; 2 dãy nhà 1 tầng; nhà thể chất, nhà vệ sinh và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà giám đo thanh lý, phá dỡ một số công trình hỏng, không sử dụng được
II Xã Lê Chi, Gia Lâm												
1	Trụ sở UBND xã Lê Chi	1	Thôn Gia Lâm, xã Lê Chi	6 771	935	1 869	GCN quyền sử dụng đất số CE 039298 ngày 23/9/2016	Đất trụ sở làm việc	01 nhà 2 tầng làm trụ sở làm việc; 01 nhà 1 tầng làm hội trường	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Kim Hồ	1	Thôn Kim Hồ, xã Lê Chi	1 284	131	131	GCN quyền sử dụng đất số CE 039933 ngày 8/8/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Gia Lâm	1	Thôn Gia Lâm, xã Lê Chi	733	143	143	GCN quyền sử dụng đất số CE 039936 ngày 8/8/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Cổ Giang	1	Thôn Cổ Giang, xã Lê Chi	1 784	207	148	GCN quyền sử dụng đất số CE 039932 ngày 8/8/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Sen Hồ	1	Thôn Sen Hồ, xã Lê Chi	1 488	148	148	GCN quyền sử dụng đất số CE 039299 ngày 8/8/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Chi Nam	1	Thôn Chi Nam, xã Lê Chi	286	201	148	GCN quyền sử dụng đất số CE 039939 ngày 8/8/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi đo đạc lại
7	Nhà VH thôn Chi Đông	1	Thôn Chi Đông, xã Lê Chi	1 177	245	150	GCN quyền sử dụng đất số CE 039938 ngày 8/8/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng đang sử dụng làm trụ sở NVH	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi đo đạc lại
8	Trường MN Lê Chi (khu Chi Nam)	1	Thôn Chi Nam, xã Lê Chi	150	73	73	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp 4 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
9	Trường MN Lê Chi (khu Kim Hồ)	1	Thôn Kim Hồ, xã Lê Chi	552	117	117	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp IV 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
10	Trường MN Lê Chi (khu Gia Lâm)	1	Thôn Gia Lâm, xã Lê Chi	446	220	220	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp IV 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
11	Trường MN Lê Chi (khu Cổ Giang)	1	Thôn Cổ Giang, xã Lê Chi	1 384	160	160	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp IV 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
12	Trường MN Lê Chi (khu Sen Hồ)	1	Thôn Sen Hồ, xã Lê Chi	1 132	533	956	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng, nhà để xe và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc được đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa
13	Trường MN Lê Chi (Khu Chi Đông)	1	Thôn Chi Đông, xã Lê Chi	618	250	250	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp IV 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02

T	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sàn sử dụng nhà						
	Trường TH Lê Chi	1	Thôn Cổ Giang, xã Lê Chi	12 550	2 215	4 494	GCN QSD nhà, đất số 48 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà thư viện và 02 nhà học 2 tầng, 01 nhà hiệu bộ, phòng học và chức năng 3 tầng, nhà thể chất, nhà bảo vệ và 2 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng theo Quyết định số 9051/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện
5	Trường THCS Lê Chi	1	Thôn Gia Lâm, xã Lê Chi	8 551	2 530	4 915	GCN QQL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN hồ sơ gốc số 47 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 dãy nhà học 2 tầng, 1 dãy nhà hiệu bộ và chức năng 3 tầng, nhà thể chất, 02 nhà để xe và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng theo Quyết định số 9052/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện
II	Xã Kim Lan, Gia Lâm	16										
	Trụ sở UBND xã Kim Lan	1	Thôn 2, xã Kim Lan	2 151	885	1 770	GCN quyền SD đất 2576/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất trụ sở làm việc	1 khu nhà khép kín làm Trụ sở làm việc	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất giảm do mở rộng đường và làm đài tưởng niệm liệt sỹ
	Nhà văn hóa thôn 1	1	Thôn 1, xã Kim Lan	1 000	100	100	GCN quyền SD đất 2576/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà và 1 khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn 2	1	Thôn 2, xã Kim Lan	1 000	120	120	GCN quyền SD đất 2576/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà và 1 khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn 3	1	Thôn 3, xã Kim Lan	1 000	120	120	GCN quyền SD đất 2576/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà và 1 khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn 4	1	Thôn 4, xã Kim Lan	483	110	110	GCN quyền SD đất 2576/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà và 1 khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn 5	1	Thôn 5, xã Kim Lan	1 000	120	120	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà và 1 khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn 6	1	Thôn 6, xã Kim Lan	1 000	120	120	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà và 1 khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đã gửi hồ sơ cấp GCN QSD đất đến Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn 7	1	Thôn 7, xã Kim Lan	1 000	120	120	GCN quyền SD đất 2576/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà và 1 khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn 8	1	Thôn 8, xã Kim Lan	1 000	120	120	GCN quyền SD đất 2576/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	1 Khu Nhà bao gồm cả khu vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
0	Trường MN Kim Lan (khu Đoàn Kết xóm 6)	1	Xóm 6-Đoàn Kết, xã Kim Lan (nay là Thôn 4, xã Kim Lan)	7 319	941	1 859	Sơ đồ vị trí thửa đất 21-26,30,31-33, 48-54 tờ 13, 05 tờ 14	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khối nhà 10 nhóm lớp học và 1 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
1	Trường MN Kim Lan (khu Tiên Phong xóm 7)	1	Xóm 7-Tiên Phong, xã Kim Lan	574	127	127	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà, 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
2	Trường MN Kim Lan (khu Thống Nhất xóm 3)	1	Xóm 3-Thống Nhất, xã Kim Lan	216	110	110	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà, 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
3	Trường MN Kim Lan (khu Trung Tâm xóm 2)	1	Xóm 2, xã Kim Lan	422	358	358	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà, 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
4	Trường MN Kim Lan (khu Đại Bản xóm 1)	1	Xóm 1, xã Kim Lan	654	80	80	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà, 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
5	Trường TH Kim Lan	1	Thôn 3, xã Kim Lan	9 465	2 271	2 271	GCN QQL, SD nhà, đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 058768 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà thể chất	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 5756/QĐ-UBND ngày 21/8/2019
6	Trường THCS Kim Lan	1	Thôn 4, xã Kim Lan	8 607	2 265	5 983	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 2 tầng và 01 nhà học và chức năng 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng
IV	Xã Đình Xuyên, Gia Lâm	8										
	Trụ sở UBND xã Đình Xuyên	1	Thôn 3, xã Đình Xuyên	5 333	993	2 060	GCN QSD đất số N0034342 Hồ sơ gốc 10 do UBND huyện Gia Lâm cấp năm 2001	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà 03 tầng, 01 nhà hội trường 1 tầng, 1 nhà bảo vệ, 1 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được xây dựng, cải tạo, sửa chữa

TT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sản sử dụng nhà						
2	NVH thôn 2 (Nhà VH thôn 3 - NVH thôn Công Đình)	1	Thôn 2 mới (thôn 3 cũ), xã Đình Xuyên	1 101	190	450	GCNQSD đất số CE3336015 Quyết Định số 2580/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Đổi tên thành NVH thôn 3, diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Tế Xuyên	1	Thôn Tế Xuyên 1, xã Đình Xuyên		185	336	Đã có GCN	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Đất của Đình đã có GCN đất tín ngưỡng, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
4	Trường MN Đình Xuyên (khu Công Đình)	1	Thôn Công Đình, xã Đình Xuyên	312	241	482	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khu nhà mái bằng 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
5	Trường MN Đình Xuyên (khu Tế Xuyên)	1	Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên	460	105	105	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khu nhà mái bằng 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
6	Trường MN Đình Xuyên (khu trung tâm)	1	Xã Đình Xuyên	610	198	198	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đã xây trường Tiểu học Đình Xuyên	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
7	Trường TH Đình Xuyên	1	Thôn 3, xã Đình Xuyên	6 184	1 850	4 420	GCN QLL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 69 ngày 23/12/2003: 4 364 m2	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 khối nhà 3 tầng gồm 02 khối nhà học và 01 nhà hiệu bộ và phòng chức năng, 01 nhà thể chất + bếp ăn, 01 nhà bảo vệ và 1 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do được bán giao thêm 1 820 m2 (đất công 1 210 m2, trường MN 610 m2); diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định 8496/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND huyện
8	Trường THCS Đình Xuyên	1	Thôn 1, xã Đình Xuyên	5 136	2 053	5 319	GCN QLL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 058756 ngày 16/7/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà học 3 tầng, 01 nhà hiệu bộ 3 tầng, 01 nhà chức năng 3 tầng nhà thể chất	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng theo Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 .
Xã Kim Sơn, Gia Lâm												
1	Trụ sở UBND xã Kim Sơn	1	Thôn Cừ Keo, xã Kim Sơn	7 108	1 360	2 360	Số Giấy CN: CE 333556, ngày cấp: 17/10/2016	Đất trụ sở làm việc	01 đài tưởng niệm; 01 nhà làm việc; 01 nhà hội trường	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Kim Sơn	1	Thôn Kim Sơn, xã Kim Sơn	328	144	144	Số Giấy CN: CE 333551, ngày cấp: 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Linh Quy Bắc	1	Thôn Linh Quy Bắc, xã Kim Sơn	346	180	180	Số Giấy CN: CE 333554, ngày cấp: 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
4	Nhà VH thôn Linh Quy Đông	1	Thôn Linh Quy Đông, xã Kim Sơn	321	140	140	Số Giấy CN: CE 333557, ngày cấp: 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Giao Tất A	1	Thôn Giao Tất A, xã Kim Sơn	622	144	144	Chưa có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng dùng cho hoạt động chung của thôn	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Giao Tất B	1	Thôn Giao Tất B, xã Kim Sơn	1 703	144	144	Số Giấy CN: CE 333552, ngày cấp: 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
7	Nhà VH thôn Cừ Keo	1	Thôn Cừ Keo, xã Kim Sơn	2 041	148	148	Chưa có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	
8	Nhà VH thôn Cây Đề	1	Thôn Cây Đề, xã Kim Sơn	731	150	150	Số Giấy CN: CE 333555, ngày cấp: 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
9	Nhà VH thôn Ngổ Ba	1	Thôn Ngổ Ba, xã Kim Sơn	508	182	182	Số Giấy CN: CE 333550, ngày cấp: 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
10	Nhà VH phố Keo	1	Phố Keo, xã Kim Sơn	230	230	230	Chưa có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà văn hóa 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	
11	Sân vận động thôn Kim Sơn	1	Thôn Kim Sơn, xã Kim Sơn	7 120			Chưa có	Đất phục vụ hoạt động thể thao	Sân vận động	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	
12	Sân vận động thôn Linh Quy Bắc	1	Thôn Linh Quy Bắc, xã Kim Sơn	6 900			Chưa có	Đất phục vụ hoạt động thể thao	Sân vận động	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	
13	Sân vận động thôn Giao Tự	1	Thôn Giao Tự, xã Kim Sơn	4 631			Chưa có	Đất phục vụ hoạt động thể thao	Sân vận động	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	

[illegible]

TT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sàn sử dụng nhà						
1	Trụ sở UBND xã Dương Xá	1	Thôn Dương Đình, xã Dương Xá	6 324	834	1 774	GCNQSD đất số 034359 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 25/12/2002	Đất trụ sở làm việc	01 nhà làm việc 3 tầng, 1 nhà làm việc 2 tầng, nhà xe và nhà trạm bơm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất và nhà thay đổi đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Dương Đanh	1	Thôn Dương Đanh, xã Dương Xá	1 961	180	180	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Dương Đình	1	Thôn Dương Đình, xã Dương Xá	1 871	200	200	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	
4	Nhà VH thôn Dương Đá	1	Thôn Dương Đá, xã Dương Xá	1 004	200	200	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Thuận Quang	1	Thôn Thuận Quang, xã Dương Xá	880	175	175	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Thuận Tiến	1	Thôn Thuận Tiến, xã Dương Xá	500	220	220	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc lại
7	Nhà VH thôn Yên Bình	1	Thôn Yên Bình, xã Dương Xá	750	200	200	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	
8	Trường MN Dương Xá	1	Khu cơ khí thôn Dương Đanh, xã Dương Xá	2 526	401	734	Sơ đồ vị trí thửa đất số 38 TL-DC ngày 17/6/2010	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng 4 phòng học, 1 nhà cấp 4 và bếp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất thay đổi đo đạc lại
9	Trường TH Dương Xá	1	Thôn Dương Đình, xã Dương Xá	6 979	2 335	5 849	GCN quyền QL, sử dụng nhà đất số 058778 ngày 23/12/2003 (hồ sơ gốc số 45)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 khối nhà học 3 tầng, 01 khối nhà hiệu bộ 3 tầng, nhà thể chất, nhà bảo vệ và nhà xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc đầu tư xây dựng theo Quyết định số 4556/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 và Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của UBND huyện
10	Trường THCS Dương Xá	1	Số 28 đường Ý Lan, xã Dương Xá	8 273	2 311	4 753	GCN QQL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 058777 ngày 23/12/2003 (hồ sơ gốc số 46)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	5 nhà học (01 nhà 3 tầng, 4 nhà 2 tầng), 1 nhà thể chất, 1 nhà bảo vệ, 2 nhà xe tạm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc đầu tư xây dựng theo Quyết định số 13421/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND huyện
VI	Xã Yên Viên, Gia Lâm	13										
1	Trụ sở UBND xã Yên Viên	1	Thôn Lã Côi, xã Yên Viên	1 762	512	1 024	GCN QQLSD nhà, đất hồ sơ gốc số 21 cấp ngày 25/12/2002	Đất trụ sở làm việc	01 khối dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
2	Nhà VH thôn Cống Thôn	1	Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên	1 311	200	200	GCN QSD đất số CE 333546 cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
3	Nhà VH thôn Kim Quan	1	Thôn Kim Quan, xã Yên Viên	2 024	220	220	GCN QSD đất số CE 333549 cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng, diện tích nhà thay đổi do được xây dựng, cải tạo, sửa chữa
4	Nhà VH thôn Ái Mộ	1	Thôn Ái Mộ, xã Yên Viên	771	200	400	GCN QSD đất số CE 333548 cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
5	Nhà VH thôn Yên Viên	1	Thôn Yên Viên, xã Yên Viên	526	204	204	Không có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
6	Nhà VH thôn Lã Côi	1	Thôn Lã Côi, xã Yên Viên	2 328	220	220	GCN QSD đất số CE 333545 cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
7	Nhà VH khu dân cư bưu điện (nay là nhà văn hóa bưu điện)	1	TDP Bưu Điện, xã Yên Viên	609	200	200	GCN QSD đất số CE 333542 cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi đo đạc lại
8	Nhà VH khu hồ cầu Đuống	1	TDP Cầu Đuống, xã Yên Viên	1 051	220	220	GCN QSD đất số CE 333547 cấp ngày 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất giảm do mở rộng đường
9	Trường MN Hoa Sứ (thôn Lã Côi - khu C)	1	Thôn Lã Côi, xã Yên Viên	3 000	340	680	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi đo đạc lại

Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
			Diện tích đất	Diện tích nhà DTXD nhà	DT sản sử dụng nhà						
Trường MN Hoa Sữa (thôn Yên Viên - khu A)	1	Thôn Yên Viên, xã Yên Viên	2 805	205	410	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Trường TH Yên Viên	1	Thôn Yên Viên, xã Yên Viên	6 495	1 692	3 912	GCN QQL, sử dụng nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 058760 ngày 20/5/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khối nhà học và 01 khối nhà hiệu bộ và chức 3 tầng; 01 khối nhà thể chất và bếp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN QSD đất theo sơ đồ thửa đất cấp ngày 19/5/2019; Diện tích nhà thay đổi do được sự đầu tư xây dựng theo QĐ số 3204/QĐUBND ngày 30/3/2017 và QĐ số 8480/QĐ-UBND ngày 16/10/2018
Trường TH Tiền Phong	1	Thôn Kim Quan, xã Yên Viên	9 906	2 450	6 325	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 dãy nhà 3 tầng, nhà thể chất, bếp và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được xây dựng, cải tạo, sửa chữa
Trường THCS Yên Viên	1	Thôn Lã Côi, xã Yên Viên	5 652	1 884	4 490	GCN QQL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 111 ngày 16/07/2004	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 3 tầng, 01 dãy nhà 4 tầng, 01 nhà thể chất, 01 nhà bảo vệ và 01 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 6579/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND huyện
Xã Trung Mầu, Gia Lâm											
Trụ sở UBND xã Trung Mầu	1	Thôn 3, xã Trung Mầu	5 104	807	1 617	Số CD: 058714 của UBND huyện Gia Lâm	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà 02 tầng và 01 dãy nhà hội trường	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 1	1	Thôn 1, xã Trung Mầu	1 240	211	211	Số CD: 742952, UBND TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 2	1	Thôn 2, xã Trung Mầu	487	173	173	Số CD 742951, UBND TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 3	1	Thôn 3, xã Trung Mầu	143	48	48	Không có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất gửi Sở TNMT	
Nhà VH thôn 4	1	Thôn 4, xã Trung Mầu (nay là thôn 3)	959	132	132	Số CD 742955, UBND TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Địa điểm thay đổi do sáp nhập thôn, diện tích thay đổi do đo đạc lại; Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn 5	1	Thôn 5, xã Trung Mầu (nay là thôn 3)	705	143	143	Số CD 742954, UBND TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Địa điểm thay đổi do sáp nhập thôn, diện tích thay đổi do đo đạc lại; Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn Thịnh Liên	1	Thôn Thịnh Liên, xã Trung Mầu	385	145	145	Số CD 742956, UBND TP Hà Nội	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Trường MN Trung Mầu	1	Thôn Thịnh Liên xã Trung Mầu	351	70	70	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà cấp 4 hiện đã phá dỡ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
Trường TH Trung Mầu	1	Thôn 5, xã Trung Mầu	4 532	1 964	3 464	GCN quyền QL, sử dụng nhà đất số 058714 (HSG số 76), ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 2 tầng, 01 nhà hiệu bộ và chức năng 2 tầng, nhà thể chất, 2 nhà vệ sinh và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng dãy nhà hiệu bộ, chức năng và nhà thể chất
Trường THCS Trung Mầu	1	Thôn 3, xã Trung Mầu	3 900	1 351	2 862	GCN quyền QL, sử dụng nhà đất số 058716 (HSG số 75), ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 dãy nhà học 3 tầng, nhà thể chất, nhà để xe giáo viên, nhà để xe học sinh, nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng theo Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 19/6/2019
Xã Dương Quang, Gia Lâm											
Trụ sở UBND xã Dương Quang	1	Thôn Lam Cầu, xã Dương Quang	3 494	504	1 008	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất trụ sở làm việc	Nhà 2 tầng trong khuôn viên ủy ban	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	
Nhà VH thôn Yên Mỹ	1	Thôn Yên Mỹ, xã Dương Quang	1 200	180	180	GCN số CE 333571 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn Bình Trù	1	Thôn Bình Trù, xã Dương Quang	250	174	174	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
Nhà VH thôn Lam Cầu	1	Thôn Lam Cầu, xã Dương Quang	800	163	163	GCN số CE333572 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại

TT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sàn sử dụng nhà						
5	Nhà VH thôn Quán Khê	1	Thôn Quán Khê, xã Dương Quang	337	150	150	GCN số CE333574 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
6	Nhà VH thôn Tư Môn	1	Thôn Tư Môn, xã Dương Quang	240	200	200	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		
7	Nhà VH thôn Quang Trung	1	Thôn Quang Trung, xã Dương Quang	426	150	150	GCN số CE333570 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
8	Nhà VH thôn Bãi Tầm	1	Thôn Bãi Tầm, xã Dương Quang	812	170	170	GCN số CE 333573 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
9	Nhà VH thôn Đê Tru 8	1	Thôn Đê Tru 8, xã Dương Quang	1 100	190	190	Chưa được cấp GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
10	Nhà VH thôn Đê Tru 7	1	Thôn Đê Tru 7, xã Dương Quang	628	160	160	GCN số CE333569 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 1 tầng sử dụng làm nhà văn hóa	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
11	Trường MN Dương Quang (Khu Đê Tru)	1	Thôn Đê Tru, xã Dương Quang	2 468	733	733	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 1 tầng gồm 6 phòng học	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng, cải tạo, sửa chữa theo quyết định số 14781/QĐ-UBND ngày 30/10/2017
12	Trường MN Dương Quang (Khu Quang Trung)	1	Thôn Quang Trung, xã Dương Quang	437	150	150	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 1 tầng gồm 04 phòng học đối xứng cấp	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
13	Trường MN Dương Quang (Khu Yên Mỹ)	1	Thôn Yên Mỹ, xã Dương Quang	2 584	806	806	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 1 tầng gồm 5 phòng học	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng, cải tạo, sửa chữa theo quyết định số 14781/QĐ-UBND ngày 30/10/2017
14	Trường MN Dương Quang (Khu Bình Trù)	1	Thôn Bình Trù, xã Dương Quang	1 502	72	72	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà: 01 dãy nhà 02 tầng 4 phòng học và 01 dãy nhà cấp 4 gồm 3 phòng làm việc và 01 bếp ăn	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
15	Trường TH Dương Quang	1	Thôn Quang Trung, xã Dương Quang	7 248	2 087	4 744	GCN QQL, SD nhà đất thuộc TSLV thuộc SHNN số 058774 ngày 23/12/2003 (hồ sơ gốc số 49)	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà 2 tầng và 01 dãy nhà 3 tầng; bếp; nhà ăn, nhà bảo vệ và nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư, xây dựng
16	Trường THCS Dương Quang	1	Thôn Quang Trung, xã Dương Quang	5 943	1 988	4 104	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 6 ngôi nhà: 1 ngôi nhà 3 tầng, 3 ngôi nhà 2 tầng, 1 ngôi nhà 1 tầng dùng làm phòng học, phòng chức năng phục vụ học tập và 1 ngôi nhà 1 tầng làm phòng bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 17/4/2018
XI TT Yên Viên, Gia Lâm												
1	Trụ sở UBND TT	1	Số 582 Hà Huy Tập, TT Yên Viên	4 797	956	1 776	GCN số CE 333568 cấp 17/10/2016	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà 03 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
2	Phòng tiếp dân và Trụ sở BCH quần sự của Thị trấn	1	Số 201 Hà Huy Tập, TT Yên Viên	238	100	300	GCN số CE 333559 cấp 17/10/2016	Đất trụ sở làm việc	1 dãy nhà 03 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
3	Bộ phận Truyền thông dân số và KHHGD thị trấn	1	TT Yên Viên	210	210	210	Chưa cấp giấy CN	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	
4	Nhà VH tổ Yên Hà	1	Tổ Yên Hà, TT Yên Viên	1 262	137	137	GCN số CE 333560 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
5	Nhà VH tổ Ga	1	Tổ Ga, TT Yên Viên	104	104	230	GCN số CE 333563 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
6	Nhà VH tổ Văn	1	Tổ Văn, TT Yên Viên	122	123	123	GCN số CE 333564 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
7	Nhà VH tổ Yên Tân	1	Tổ Yên Tân, TT Yên Viên	292	148	148	GCN số CE 333565 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
8	Trường MN TT Yên Viên	1		1 708	243	211						

T	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất bảo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sàn sử dụng nhà						
	Trường MN TT Yên Viên		Số 354 Hà Huy Tập, TT Yên Viên	171	243	211	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 ngôi nhà 02 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường MN TT Yên Viên		Ngõ 266 đường Hà Huy Tập, TT Yên Viên	1 537			Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đang GPMB	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường TH TT Yên Viên	1	Số 14 ngõ 670 Hà Huy Tập, TT Yên Viên	5 714	1 979	5 867	GCN QSD đất số 3925/QĐ - UBND ngày 18/07/2016	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	04 dãy nhà học và làm việc 4 tầng và nhà thể chất, nhà để xe, nhà bảo vệ và nhà trạm bơm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Thay đổi diện tích đất do đo đạc lại để cấp GCN đất theo hồ sơ thửa đất ngày 06/10/2016; Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng, cải tạo theo Quyết định số 8495/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND Huyện Gia Lâm
	Trường THCS TT Yên Viên	1	Số 12 ngõ 670 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên	6 545	1 150	2 450	GCN QSD đất số CD 742049, ngày 07/10/2016	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà 3 tầng, nhà thể chất và các hạng mục phụ trợ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Thay đổi diện tích đất do đo đạc lại để cấp GCN; Diện tích nhà thay đổi do được cải tạo
Xã Yên Thường, Gia Lâm		17										
	Trụ sở UBND xã Yên Thường	1	Thôn Yên Thường, xã Yên Thường	10 498	703	1 870	GCN cấp ngày 25/12/2002	Đất trụ sở làm việc	01 dãy nhà 03 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất thay đổi do được mở rộng, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Yên Thường	1	Thôn Yên Thường, xã Yên Thường	1 038	181	181	GCN số CD742491 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Quy Mông	1	Thôn Quy Mông, xã Yên Thường	468	120	120	GCN số CD7424917 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Liên Đàm	1	Thôn Liên Đàm, xã Yên Thường	530	153	153	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Lại Hoàng	1	Thôn Lại Hoàng, xã Yên Thường	1 596	129	129	GCN số CD7424985 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Yên Khê	1	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường	1 352	134	134	GCN số CD742498 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Đình Vỹ	1	Thôn Đình Vỹ, xã Yên Thường	1 275	322	322	GCN số CD742490 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Trùng Quán	1	Thôn Trùng Quán, xã Yên Thường	1 000	200	200	Chưa có GCN QSD đất	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Xuân Dục cũ	1	Thôn Xuân Dục, xã Yên Thường	546	100	100	Không có	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TNMT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
	Nhà VH thôn Đỗ Xá	1	Thôn Đỗ Xá, xã Yên Thường	341	329	329	GCN số CD742499 cấp 17/10/2016	Đất phục vụ hoạt động văn hóa (nhà văn hóa)	01 dãy nhà 01 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
	Trường MN Yên Thường (KV III thôn Lại Hoàng)	1	Thôn Lại Hoàng, xã Yên Thường	1 480	110	110	Không có	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng (2 phòng học)	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường MN Yên Thường (KV IV thôn Yên Khê)	1	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường	375	60	120	Không có	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng (2 phòng học) đã phá dỡ	Giữ lại tiếp tục sử dụng		Đưa vào phương án sắp xếp lại ở Phụ lục 02
	Trường MN Yên Thường (KV V thôn Xuân Dục)	1	Thôn Xuân Dục, xã Yên Thường	7 040	1 628	4 038	Có trích lục bản đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy 3 tầng (9 phòng học và các phòng chức năng); 01 dãy nhà 2 tầng (bếp ăn và khu hiệu bộ), nhà xe và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 4595/QĐ - UBND, ngày 14/6/2018
	Trường MN Hoa Hồng (KV I thôn Trùng Quán)	1	Thôn Trùng Quán, xã Yên Thường	2 081	680	940	Có trích lục sơ đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 nhà mái bằng, 01 dãy nhà học 2 tầng và bếp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất, nhà thay đổi do đo đạc lại
	Trường MN Hoa Hồng (khu vực II thôn Đỗ Xá)	1	Thôn Đỗ Xá, xã Yên Thường	4 380	700	1 400	Có trích lục sơ đồ thửa đất, chưa có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Số diện tích đất thay đổi do được mở rộng, diện tích nhà thay đổi do đo đạc lại thực tế

TT	Tên đơn vị, bộ phận trực tiếp sử dụng	Số cơ sở	Địa điểm nhà, đất báo cáo	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án được phê duyệt	Kết quả thực hiện PA được phê duyệt	Ghi chú
				Diện tích đất	Diện tích nhà							
					DTXD nhà	DT sàn sử dụng nhà						
6	Trường TH Yên Thường	1	Thôn Yên Thường, xã Yên Thường	9 692	2 260	5 910	GCN quyền QL, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 50,53 ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà học và 01 nhà hiệu bộ 3 tầng và thể chất, nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Đang hoàn thiện hồ sơ cấp GCN QSD đất gửi Sở TN&MT	Diện tích đất thay đổi do được cấp thêm 1294.3 m2 làm sân tập thể thao, diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 4871/QĐ-UBND ngày 03/7/2018
7	Trường THCS Yên Thường	1	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường	14 049	2 442	5 530	Đã có GCN QSD đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà học 3 tầng; 01 dãy nhà làm việc 3 tầng; 01 nhà trạm bơm; 01 nhà bảo vệ; 01 nhà thể chất, 01 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Hoàn thành	Thay đổi diện tích đất đo đạc lại để cấp GCN đất theo hồ sơ thửa đất ngày 20/02/2019; Diện tích nhà thay đổi do được đầu tư xây dựng, cải tạo theo quyết định số 14723/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND Huyện Gia Lâm

PHỤ LỤC 02
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LÂM
(Kèm theo Báo cáo số 350 /BC-UBND ngày 14 /10/2021 của UBND huyện Gia Lâm)

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
A. CƠ SỞ NHÀ ĐẤT MÀ THỰC TẾ SỬ DỤNG CÓ THAY ĐỔI SO VỚI PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT, ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT										
I	Xã Văn Đức, Gia Lâm									
1	Trường Mầm non Văn Đức - Điểm lẻ thôn Chử Xá	Thôn Chử Xá, xã Văn Đức	1 025			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm NVH thôn Chử Xá)	
II	Xã Phù Đồng, Gia Lâm									
2	Trường MN Phù Đồng (Khu Phù Đồng 3)	Thôn Phù Đồng III, xã Phù Đồng	525	202	202	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 dãy nhà gồm 3 phòng học 1 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm vườn hoa, sân chơi)	
3	Trường MN Phù Đồng (Khu Phù Dực)	Thôn Phù Dực, xã Phù Đồng	2 027	603	603	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	3 dãy nhà gồm 4 phòng 1 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm vườn hoa, sân chơi)	
4	Trường Tiểu học Phù Đồng	Xã Phù Đồng,	2 457	137	137					
	Trường Tiểu học Phù Đồng - Khu Đồng Viên	Thôn Đồng Viên, xã Phù Đồng	2 457	137	137	Không có	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng 04 phòng học	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
III	Xã Đa Tốn, Gia Lâm									
5	Trường MN Đa Tốn (Khu Ngọc Động)	Thôn Ngọc Động, xã Đa Tốn	2 400	175	175	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm vườn hoa, sân chơi)	
6	Trường MN Đa Tốn (Khu Lê Xá)	Thôn Lê Xá, xã Đa Tốn	463	211	211	Có trích lục bản đồ thửa đất	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	Gồm 03 ngôi nhà 1 tầng	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng	
7	Trường MN Đa Tốn (Khu Đào Xuyên)	Thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn	1 012	344	344	Có trích lục bản đồ thửa đất	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	Gồm 04 ngôi nhà 1 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (Làm NVH thôn Đào Xuyên)	
IV	TT Trâu Quỳ, Gia Lâm									
8	Trung tâm TDTT	Số 437 đường Nguyễn Đức Thuận, TT Trâu Quỳ	41 551	3 768	4 407	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	02 nhà làm việc, 1 nhà thi đấu, 1 nhà ở VDV, 01 nhà luyện tập, 01 nhà vệ sinh và 1 phòng trưng bày	Điều chuyển về Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao do sáp nhập	
9	Nhà văn hóa	Khu 31 ha, TT Trâu Quỳ	11 200	2 350	4 137	Quyết định phê duyệt dự án	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	01 nhà văn hóa		

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
10	Trường MN TT Trâu Quỳ (TDP Cửu Việt, TT Trâu Quỳ) nay là Mầm non Quang Trung	Số 165 Cửu Việt 2, TDP Cửu Việt, TT Trâu Quỳ	1 744	650	1 290	Quyết định thành lập trường, trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng và 01 nhà bếp 1 tầng	Điều chuyển cho Mầm non Quang Trung	
11	Trường mầm non TT Trâu Quỳ (khu Kiên Thành)	Tổ dân phố Kiên Thành, thị trấn Trâu Quỳ	504			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (Lâm NVH TDP Kiên Thành)	
V	Xã Đông Dư, Gia Lâm									
12	Trường MN Đông Dư (Khu Hồng Hà)	Thôn 7, xã Đông Dư	243			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (Lâm NVH thôn 7)	
13	Trường MN Đông Dư (Khu đường Yên xóm 6)	Thôn 6 (nay là thôn 4), xã Đông Dư	384			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (lâm NVH thôn 6)	
14	Trường MN Đông Dư (Khu thôn Thượng xóm 1)	Thôn 1, xã Đông Dư	413			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (lâm NVH thôn 1)	
VI	Xã Đặng Xá									
15	Trường MN Đặng Xá (khu Lờ)	Thôn Lờ, xã Đặng Xá	285	181	181	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 ngôi nhà 1 tầng	Thu hồi, giao TT Phát triển quỹ đất thực hiện đấu giá theo quy định	
16	Trường MN Đặng Xá (khu Đặng)	Thôn Đặng, xã Đặng Xá	284	48	48	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 ngôi nhà 1 tầng	Thu hồi, giao TT Phát triển quỹ đất thực hiện đấu giá theo quy định	
17	Trường MN Đặng Xá (khu Kim Âu)	Thôn Kim Âu, xã Đặng Xá	339			Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 ngôi nhà 1 tầng đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm vườn hoa, sân chơi)	
VII	Xã Cổ Bi, Gia Lâm									
18	Đài phát thanh huyện	Số 31 Cổ Bi, xã Cổ Bi	1 513	231	345	GCN QQL, sử dụng nhà đất số 034356 cấp ngày 25/12/2002	Cơ sở hoạt động sự nghiệp	01 dãy nhà 2 tầng, 01 nhà tạm và 2 nhà vệ sinh	Điều chuyển về Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao do sáp nhập	
III	Xã Kiều Kỵ, Gia Lâm									
19	Trường MN Kiều Kỵ (Thôn Hoàng Xá)	Thôn Hoàng Xá, xã Kiều Kỵ	436	100	100	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm vườn hoa, sân chơi)	
20	Trường MN Kiều Kỵ (Thôn Trung Dương)	Thôn Trung Dương, xã Kiều Kỵ	377			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4 đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (lâm NVH thôn Trung Dương)	

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
1	Trường MN Kiều Ky (thôn Kiều Ky)	Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky	264			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4 đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm NVH thôn Kiều Ky)	
2	Trường MN Kiều Ky (thôn Gia Cốc)	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky	712			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 02 nhà cấp 4 và sân tường rào đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm NVH thôn Gia Cốc)	
X	Xã Ninh Hiệp, Gia Lâm									
3	Trường MN Ninh Hiệp (Khu II)	Thôn 7, xã Ninh Hiệp	268	130	130	GCN QSD đất số CE 039296 cấp ngày 23/02/2016	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm đất trụ sở)	
4	Trường MN Ninh Hiệp (khu I)	Thôn 4, Xã Ninh Hiệp	410	293	293	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm nơi sinh hoạt cộng đồng)	
K	Xã Lệ Chi, Gia Lâm									
5	Trường MN Lệ Chi (khu Kim Hồ)	Thôn Kim Hồ, xã Lệ Chi	552	117	117	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp 4 01 tầng	Thu hồi, giao TT Phát triển quỹ đất thực hiện đấu giá theo quy định	
6	Trường MN Lệ Chi (khu Gia Lâm)	Thôn Gia Lâm, xã Lệ Chi	446	220	220	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp 4 01 tầng	Thu hồi, giao TT Phát triển quỹ đất thực hiện đấu giá theo quy định	
7	Trường MN Lệ Chi (Khu Chi Đông)	Thôn Chi Đông, xã Lệ Chi	618	250	250	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp 4 01 tầng	Thu hồi, giao TT Phát triển quỹ đất thực hiện đấu giá theo quy định	
I	Xã Kim Lan, Gia Lâm									
8	Trường MN Kim Lan (khu Tiễn Phong xóm 7)	Xóm 7-Tiên Phong, xã Kim Lan	574			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà, 1 tầng đã phá dỡ	Thu hồi, giao TT Phát triển quỹ đất thực hiện đấu giá theo quy định	
9	Trường MN Kim Lan (khu Thống Nhất xóm 3)	Xóm 3-Thống Nhất, xã Kim Lan	216			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà, 1 tầng đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm vườn hoa, sân chơi)	
0	Trường MN Kim Lan (khu Trung Tâm xóm 2)	Xóm 2, xã Kim Lan	422	358	358	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà ,2 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm trụ sở công an)	
4	Trường MN Kim Lan (khu Đại Bân xóm 1)	Xóm 1, xã Kim Lan	654			Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà, 1 tầng đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm NVH thôn 1)	

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
II Xã Đình Xuyên, Gia Lâm										
32	Trường MN Đình Xuyên (khu Tế Xuyên)	Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên	460	105	105	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khu nhà mái bằng 1 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (mở rộng chợ)	
33	Trường MN Đình Xuyên (khu trung tâm)	Xã Đình Xuyên	610			Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đã xây trường Tiểu học Đình Xuyên	Điều chuyển cho trường Tiểu học Đình Xuyên	
III Xã Dương Hà, Gia Lâm										
34	Trụ sở UBND xã (cũ) giao MN Dương Hà quản lý	Thôn Trung, xã Dương Hà	445	371	371	Giấy chứng nhận số 034352 cấp ngày 15/10/2001, QĐ 1017/QĐ-UBND ngày 21/02/2014	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 2 tầng; 01 nhà bếp cấp 4	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	
35	Trường MN Dương Hà (khu Thượng)	Thôn Thượng, xã Dương Hà	544	410	410	Sơ đồ thửa đất số 04/SĐ-UB ngày 2/5/2005	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà cấp 4	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (mở rộng chợ dân sinh)	
36	Trường MN Dương Hà (khu Trung)	Thôn Trung, xã Dương Hà	298	144	288	Sơ đồ thửa đất số 03/SĐ-UB ngày 2/5/2005	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 2 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (mở rộng chợ dân sinh)	
IV Xã Trung Mầu, Gia Lâm										
37	Trường MN Trung Mầu (Khu Thịnh Liên)	Thôn Thịnh Liên xã Trung Mầu	351			Có trích lục bản đồ thửa đất	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	01 nhà cấp 4 hiện đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm NVH thôn Thịnh Liên)	
V Xã Dương Quang, Gia Lâm										
38	Trường MN Dương Quang (Khu Quang Trung)	Thôn Quang Trung, xã Dương Quang	637	150	150	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 1 tầng gồm 04 phòng học đã xuống cấp	Thu hồi, giao TT Phát triển quỹ đất thực hiện đấu giá theo quy định	
39	Trường MN Dương Quang (Khu Bình Trù)	Thôn Bình Trù, xã Dương Quang	1 237	72	72	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	02 dãy nhà: 01 dãy nhà 02 tầng 4 phòng học và 01 dãy nhà cấp 4 gồm 3 phòng làm việc và 01 bếp ăn	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm vườn hoa, sân chơi)	
VI T.T. Yên Viên, Gia Lâm										
40	Trường MN TT Yên Viên		1 708	243						
-	Trường MN TT Yên Viên	Số 354 Hà Huy Tập, TT Yên Viên	171	243	211	GCN QQL, SD nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc SHNN số 058712 cấp ngày 23/12/2003	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 ngôi nhà 02 tầng	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý	

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
I	Trường MN TT Yên Viên	Ngõ 266 đường Hà Huy Tập, TT Yên Viên	1 537			Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Đang GPMB	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	Xã Yên Thường, Gia Lâm									
1	Trường MN Yên Thường (KV III thôn Lại Hoàng)	Thôn Lại Hoàng, xã Yên Thường	1 480	110	110	Không có	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng (2 phòng học)	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm sân chơi, vườn hoa)	Biên bản ngày 02/07/2021
2	Trường MN Yên Thường (KV IV thôn Yên Khê)	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường	375			Không có	Đất phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng (2 phòng học) đã phá dỡ	Chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý (làm NVH thôn Yên Khê)	
B	CƠ SỞ NHÀ ĐẤT MÀ THỰC TẾ SỬ DỤNG CÓ THAY ĐỔI SO VỚI PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ ĐÃ ĐƯỢC UBND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT, ĐỀ NGHỊ LOẠI KHỎI PHƯƠNG ÁN									
I	Xã Văn Đức, Gia Lâm									
1	Trường Mầm non Văn Đức - Diêm lê thôn Sơn Hồ	Thôn Sơn Hồ, xã Văn Đức	411			GCN QSD đất tín ngưỡng số CL230294 cấp ngày 11/10/2017	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 ngôi nhà 1 tầng	Loại ra khỏi phương án	Diện tích đất thay đổi do đo đạc lại để cấp GCN cho Khu Văn Chỉ Sơn Hồ
II	Xã Phù Đồng, Gia Lâm									
2	Trụ sở UBND xã Phù Đồng cũ	Thôn Phù Đồng 2, xã Phù Đồng	5 644			GCN QSD đất số CNS26403 cấp ngày 18/4/2018	Đất trụ sở làm việc	Đã phá dỡ, xây dựng thành di tích đình Hạ Mã	Loại ra khỏi phương án	Diện tích đất thay đổi do đo đạc để cấp GCN QSD đất cho đình Hạ Mã
3	Trường MN Phù Đồng (Khu Phù Đồng 1)	Thôn Phù Đồng I, xã Phù Đồng	1 671	529	862	Có Quyết định của UBND TP vào đất chùa Hương Hải	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 dãy nhà học 2 tầng; 1 dãy nhà hiệu bộ 1 tầng; 1 dãy nhà bếp 1 tầng	Loại ra khỏi phương án	
III	Xã Kiều Kỵ, Gia Lâm									
4	Trường MN Kiều Kỵ (Thôn Xuân Thụy)	Thôn Xuân Thụy, xã Kiều Kỵ	468	50	50	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Có 01 nhà cấp 4	Loại ra khỏi phương án	
V	Xã Ninh Hiệp, Gia Lâm									
5	Trường MN Ninh Hiệp (Khu III)	Thôn 8, xã Ninh Hiệp	357,5	400	400	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng	Loại ra khỏi phương án	
VI	Xã Lệ Chi, Gia Lâm									
6	Trường MN Lệ Chi (khu Chi Nam)	Thôn Chi Nam, xã Lệ Chi	150	73	73	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp 4 01 tầng	Loại ra khỏi phương án	

TT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
7	Trường MN Lê Chí (khu Cổ Giang)	Thôn Cổ Giang, xã Lê Chí	1 384	195	195	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Nhà cấp 4 01 tầng	Loại ra khỏi phương án	
VI	Xã Đình Xuyên, Gia Lâm									
8	Trường MN Đình Xuyên (khu Công Đình)	Thôn Công Đình, xã Đình Xuyên	312	241	482	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khu nhà mái bằng 2 tầng	Loại ra khỏi phương án	
VII	Thị trấn Yên Viên, Gia Lâm									
9	135m2 đất của Trường THCS TT Yên Viên có hộ dân làm nhà ở từ trước năm 1993		135						Loại ra khỏi phương án	
B	CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT MỚI									
I	Xã Văn Đức, Gia Lâm									
1	Trường Mầm non Văn Đức - Điểm lẻ thôn Chữ Xá	Thôn Chữ Xá, xã Văn Đức	1 476	513	955	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Khối nhà 2 tầng 4 phòng học và 01 nhà bảo vệ, nhà để xe và nhà đặt máy bơm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	Xã Phù Đồng, Gia Lâm									
2	Trường Mầm non Phù Đồng - Khu Trung tâm	Thôn Phù Đồng II, xã Phù Đồng	8 706	1 660	4 776	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 dãy nhà 3 tầng, 1 dãy nhà hiệu bộ 3 tầng, 01 nhà để xe và 01 nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Được đầu tư xây dựng theo QĐ số 7611/QĐ-UBND ngày 6/9/2016
3	Trụ sở UBND xã Phù Đồng (Khu mới)	Thôn Phù Đồng II, xã Phù Đồng	5 155	425	1 213	Có trích lục bản đồ	Trụ sở cơ quan	01 dãy nhà 03 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
III	TT. Trâu Quỳ, Gia Lâm									
4	Trường Mầm non thị trấn Trâu Quỳ mới	Khu 31ha, thị trấn Trâu Quỳ	7 561	1 372	4 116	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 Khối nhà hiệu bộ 3 tầng và 01 khối phòng chức năng, khối nhà học 18 nhóm lớp 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
IV	Xã Đặng Xá									
5	Trung tâm giáo dục thường xuyên (thuộc Trung tâm GNNN-GDTX)	Thôn Viên Ngoại, xã Đặng Xá	2 718	1 290	2 310	GCN QQL, SD nhà, đất số 058711 do UBND huyện cấp ngày 23/12/2003, chưa được cấp lại	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 nhà 1 tầng, 02 nhà 2 tầng và 2 nhà vệ sinh	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6	Trường Mầm non Ánh Sao	Lô đất NT1 khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá	6 720	1 930	3 969	Bản vẽ hoàn công	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khu nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
1	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
7	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	KĐT Đặng Xá 2, xã Đặng Xá	11 382	2 908	7 280	Bản vẽ hoàn công	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 dãy học, 1 dãy khu hiệu bộ, 1 dãy chức năng 3 tầng; 01 dãy nhà ăn và bếp 2 tầng, nhà thể chất và nhà bảo vệ, 2 nhà để xe và nhà cầu	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Có Bản vẽ hoàn công
8	Trường THCS Cao Bá Quát	Khu đô thị Đặng Xá 2, xã Đặng Xá	11 327	2 599	5 334	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy hiệu bộ 2 tầng; 01 nhà học bộ môn và 02 khối nhà học lý thuyết 3 tầng và nhà thể chất, 2 nhà để xe và nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
V Xã Cổ Bi, Gia Lâm										
9	Trường MN Cổ Bi khu II	Thôn Vàng (gần UBND xã Cổ Bi), xã Cổ Bi	8 835	1 720	3 440	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	5 dãy nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
10	Trường Tiểu học Trung Thành	Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	13 121	2 351	4 351	Có sơ đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 khối nhà học 2 tầng, 1 khu hiệu bộ và các phòng chức năng 2 tầng và 01 nhà thể chất, nhà để xe, nhà bảo vệ, nhà chứa bơm nước và nhà cầu	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
VI Xã Kiều Kỵ, Gia Lâm										
11	Trường Mầm non Kiều Kỵ (khu trung tâm)	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Kỵ	6 197	640	1 720	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 3 tầng và 01 dãy nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
VII Xã Ninh Hiệp, Gia Lâm										
12	Trường Mầm non Ninh Hiệp - khu mới	Thôn 4, xã Ninh Hiệp	9 200	1 951	3 817	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nha học 30 phòng lớp học và phòng ban, 01 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
13	Trường Mầm non Bình Minh	Thôn 9, xã Ninh Hiệp	9 762	2 901	6 488	Có bản vẽ hoàn công	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 dãy nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14	Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	Thôn 9, xã Ninh Hiệp	11 500	1 500	4 500	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	04 dãy nhà 3 tầng gồm; Dãy nhà 1A, 1B, 2B và khu hiệu bộ và nhà thể chất, nhà bảo vệ và 2 nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
VIII Xã Lệ Chi, Gia Lâm										
15	Trường Mầm non Lệ Chi (Khu trung tâm mới)	Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi	14 038	3 523	7 602	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 dãy nhà 2 tầng và 1 dãy nhà 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	

T	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m2)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án đề xuất	Ghi chú
			Đất	Nhà						
				Diện tích xây dựng	Diện tích sử dụng					
	2a	2b	3	4a	4b	5	6	7	8	9
K	Xã Đình Xuyên, Gia Lâm									
6	Trường Mầm non Đình Xuyên (Khu mới)	Thôn 1 Tế Xuyên, xã Đình Xuyên	4 897	804	1 751	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1 dãy 2 tầng và 1 dãy 3 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
K	Xã Dương Hà, Gia Lâm									
7	Trường Mầm non Dương Hà (khu trung tâm)	Thôn Thượng, xã Dương Hà)	4 447	1 526	3 170	Trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	3 dãy nhà: 01 dãy 3 tầng các phòng chức năng hiệu bộ; 02 dãy nhà 2 tầng phòng học	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	Xã Dương Xá, Gia Lâm									
8	Trường Mầm non Dương Xá (Khu trung tâm)	Thôn Dương Đanh, xã Dương Xá	6 733	454	908	Sơ đồ vị trí thửa đất số 39 TL-DC ngày 17/6/2010	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	Xã Yên Viên, Gia Lâm									
9	Trường Mầm non Hoa Sữa (Khu B)	Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên	1 079	628	968	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 1 tầng 2 phòng học và 01 dãy nhà 2 tầng 4 phòng học	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
II	Xã Trung Mầu, Gia Lâm									
0	Trường Mầm non Trung Mầu (Khu trung tâm A)	Thôn 2, xã Trung Mầu	1 863	527	1 035	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà lớp học 2 tầng, dãy nhà hiệu bộ 2 tầng và 01 nhà bảo vệ	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1	Trường Mầm non Trung Mầu (Khu lẻ B)	Thôn 2, xã Trung Mầu	263	100	200	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà học 2 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
V	Xã Dương Quang, Gia Lâm									
2	Trường Mầm non Dương Quang (Khu Quang Trung)	Thôn Quang Trung, xã Dương Quang	6 876	1 711	3 342	Có trích lục bản đồ	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 dãy nhà 2 tầng gồm 10 phòng học và 13 phòng chức năng, nhà bảo vệ, nhà để xe và nhà trạm bơm	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 9347/QĐ-UBND ngày 31/10/2016
V	T.T Yên Viên, Gia Lâm									
3	Trường MN TT Yên Viên	Số 484/58 Hà Huy Tập, TT Yên Viên	2 565	1 455	4 364	Có trích lục bản đồ thửa đất	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	01 khối nhà 03 tầng	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
VI	Xã Yên Thường, Gia Lâm									
4	Trường Mầm non Yên Thường (Khu Yên Khê mới)	Thôn Yên Khê, xã Yên Thường	5 418	472	944	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2 dãy nhà 2 tầng liền nhau 6 phòng học và các phòng chức năng, bếp	Giữ lại tiếp tục sử dụng	
5	Trường Tiểu học Quang Trung	Thôn Xuân Dục, xã Yên Thường	10 294	2 399	5 072	Không có	Cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo	03 khối nhà gồm: 01 Khối nhà Đa năng 02 tầng, 01 Khối nhà Hiệu bộ và 01 khối nhà học 3 tầng, nhà bảo vệ và nhà để xe	Giữ lại tiếp tục sử dụng	